

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Phần I
Kết quả công tác giám sát kiểm tra năm 2018

I- Đặc điểm tình hình

Ban kiểm soát công ty hiện nay gồm 5 đồng chí, đang làm việc tại các phòng: Tài vụ, Tổ chức - Kỹ thuật, Kinh doanh và Đội xe khách. Hoạt động của Ban kiểm soát là hình thức kiêm nhiệm, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, có những thuận lợi và khó khăn sau:

1- Thuận lợi:

- Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành và tình hình hoạt động SXKD của công ty luôn ổn định; Công tác quản lý và hệ thống sổ sách kế toán của công ty từ nhiều năm nay được duy trì nề nếp, đầy đủ và từng bước được bổ sung ngày càng hoàn thiện.

- Các thành viên trong BKS đều là cán bộ nhân viên công tác tại các phòng ban, đội xe trong công ty, rất thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và nắm bắt thường xuyên mọi hoạt động trong các lĩnh vực quản lý điều hành SXKD của công ty.

2- Khó khăn :

- Do công việc kiêm nhiệm, nên thời gian dành cho công tác nghiên cứu, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Các thành viên BKS đều mới cho nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm tra.

- Mô hình SXKD của công ty đa dạng, nhiều đầu mối sản xuất kinh doanh trực thuộc, địa bàn hoạt động phân tán, do đó quá trình kiểm tra giám sát còn gặp khó khăn.

II- công tác giám sát kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và quy chế làm việc đối với HĐQT và Ban Giám Đốc

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ được giao, các thành viên trong BKS đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thường xuyên theo dõi nắm bắt và giám sát các hoạt động quản lý, điều hành SXKD của công ty trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Với thành phần là đại diện BKS: Đ/c Trưởng ban đều được mời dự trong tất cả các cuộc họp do HĐQT công ty tổ chức và các hội nghị giao ban công ty, tham gia hội đồng định giá tài sản, ban nghiệm thu công trình xây dựng cơ bản, các hội nghị chuyên đề khác có liên quan do Giám đốc tổ chức.

Kết quả công tác giám sát kiểm tra:

1- Đối với Hội đồng quản trị:

- Về việc ban hành văn bản : Các văn bản, các quyết định của HĐQT ban hành phục vụ công tác quản lý đều phù hợp với Điều lệ của công ty và quy định hiện hành của Nhà nước, được công khai lưu trữ đầy đủ tại công ty theo quy định.

- Về công tác quản lý:

+ Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của HĐQT công ty; các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể và cơ bản đều thực hiện tốt quy chế làm việc cũng như các nghị quyết đề ra.

+ Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần đều được thực hiện theo đúng trình tự và quy định của Điều lệ công ty.

+ Sổ đăng ký cổ đông của công ty, HĐQT giao phòng Tài vụ trực tiếp quản lý theo dõi, cổ phần của các cổ đông được cập nhật kịp thời rõ ràng chính xác.

- Về công tác tổ chức cán bộ: HĐQT đã có định hướng cho Ban Giám đốc rà soát luân chuyển một số cán bộ cho phù hợp với tình hình thực tế tại các đơn vị.

- Về thực hiện định hướng phát triển công ty: Mua sắm tài sản đã đầu tư mua mới phương tiện để phục vụ kinh doanh.

Đầu tư XD CB đã xây dựng mới Cửa hàng XD Minh Phương, nhà dịch vụ Minh Phương theo đúng quy hoạch.

- Về chế độ hội họp : Thực hiện đúng chế độ họp định kỳ, ngoài ra HĐQT còn tổ chức các cuộc họp đột xuất, giải quyết các nội dung liên quan, phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD của công ty. Trong các cuộc họp đều đảm bảo tính nguyên tắc, khách quan và có sự thống nhất chung. Nội dung các cuộc họp đều được ghi chép cụ thể và có kết luận của chủ tọa.

***Tồn tại, hạn chế:**

Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ kế cận đã có kế hoạch nhưng việc thực hiện còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời được yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.

2 - Đối với Ban giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của bộ máy điều hành công ty. Duy trì tốt chế độ họp giao ban định kỳ, giao ban đầu tuần, nội dung giao ban trọng tâm, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành SXKD.

- Việc đầu tư, mua bán tài sản, XD CB ... được thực hiện đủ các bước theo đúng trình tự quy định, từ lập dự toán, lập tờ trình, trình HĐQT phê duyệt đến việc tổ chức triển khai thực hiện đều đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tổ chức kiểm tra thường xuyên liên tục các đơn vị trực thuộc, trong việc thực hiện các quy định của công ty và quy định của pháp luật Nhà nước như: công tác hạch toán kế toán, công tác vệ sinh ATLĐ - PCCN, công tác ATGT... đồng thời có biện pháp kịp thời chấn chỉnh, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị khắc phục những tồn tại sau kiểm tra.

- Về công tác cán bộ: Đã bổ sung lực lượng cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn cho phòng ban, đã luân chuyển vị trí một số cán bộ phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị.

- Đã ban hành bổ xung một số các quy định phục vụ kịp thời công tác quản lý và xây dựng phương án trả lương gắn với kết quả SXKD của một số bộ phận.

*** Về tồn tại hạn chế:**

- Việc cập nhật, nghiên cứu các văn bản mới ban hành hoặc được bổ sung của Nhà nước, để chủ động vận dụng phù hợp vào điều kiện sản xuất kinh doanh cụ thể của Doanh nghiệp có bộ phận chưa cập nhật kịp thời.

- Năm 2018 công ty đã sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, nhưng việc chủ động, sáng tạo giải quyết công việc của số cán bộ này còn hạn chế; công tác chỉ đạo hoạt động xe buýt, cơ sở đào tạo lái xe A1 hiệu quả chưa cao; việc hướng dẫn đào tạo trực tiếp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV của các phòng ban cũng như chất lượng về nghiệp vụ từ nhân viên phòng ban đến các đơn vị trực thuộc còn hạn chế.

Đề nghị Ban Giám đốc: Nghiên cứu có giải pháp tích cực để từng bước khắc phục những tồn tại trên; đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả công tác của bộ máy quản lý điều hành công ty.

III - công tác kiểm tra hoạt động quản lý điều hành SXKD của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra hàng năm của BKS, ngoài công tác giám sát kiểm tra thường xuyên, BKS đã tiến hành kiểm tra định kỳ vào thời điểm kết thúc niên độ tài chính 12 tháng.

Sau đợt kiểm tra BKS đều có biên bản nhận xét, đánh giá và kết luận cụ thể. Biên bản đều được thông qua và có đủ chữ ký của các thành phần tham gia như: Đại diện BKS; đại diện HĐQT; đại diện Ban GĐĐH và Kế toán trưởng.

Căn cứ chứng từ, sổ sách kế toán của công ty cung cấp và báo cáo tài chính năm 2018. Sau khi kiểm tra các nội dung theo thông báo, kết quả như sau:

1- Tổng doanh thu toàn công ty.

				DVT: đồng
TT	Danh mục kiểm tra	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	D.Thu bán hàng và cc dịch vụ	178.727.591.591	178.727.591.591	0
1	Doanh thu vận tải + DT khác	52.324.068.335	52.324.068.335	0
	- Cứu hộ	209.323.183	209.323.183	
	- Du lịch	4.157.259.094	4.157.259.094	
	- Xe tuyến cố định	30.936.736.818	30.936.736.818	
	- Xe buýt	13.273.205.000	13.273.205.000	
	-Xe təc	934.544.240	934.544.240	
	- Quảng cáo	182.181.818	182.181.818	
	- Thuê nhà xưởng	2.573.545.455	2.573.545.455	
	- DT khác (Bán xe)	57.272.727	57.272.727	
2	Công nghiệp dịch vụ	126.193.153.256	126.193.153.256	0
	- CHXD Phú Thọ	31.402.940.000	31.402.940.000	
	- CHXD Vân Cơ	43.253.369.536	43.253.369.536	
	- CH XD Minh Phương	45.815.929.706	45.815.929.706	
	- Xưởng SC Vân Cơ	2.633.008.219	2.633.008.219	
	- Xưởng SC Minh Phương	2.025.056.029	2.025.056.029	
	- Đại lý Giám sát hành trình	1.062.849.766	1.062.849.766	
3	Doanh thu đào tạo	210.370.000	210.370.000	
II	Thu nhập khác	220.909.091	220.909.091	
	Tổng cộng(I+II)	178.948.500.682	178.948.500.682	0

2. Nhận xét, đánh giá :

- Việc theo dõi, hạch toán doanh thu toàn công ty 12 tháng năm 2018 được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Doanh thu của các đơn vị hạch toán phụ thuộc như: các cửa hàng xăng dầu; Xưởng sửa chữa Minh Phương được báo cáo và cập nhật kịp thời hàng tháng, hàng quý theo quy định.

- Đối với xe téc : Được theo dõi chặt chẽ, hàng tháng đều có bảng tổng hợp quyết toán doanh thu và chi phí theo định mức của công ty.

- Đối với xe cứu hộ: Được theo dõi doanh thu và quyết toán chi phí hàng tháng theo quy định.

- Đối với xe du lịch và hợp đồng dịch vụ tour : Các hợp đồng được ký kết rõ ràng, có đánh số thứ tự liên tục.

- Đối với các xe tuyến cố định:

+ Việc theo dõi, quản lý hợp đồng các xe liên kết KD: Được các phòng nghiệp vụ thường xuyên phối hợp, theo dõi, kiểm tra và quản lý chặt chẽ, bổ sung kịp thời diễn biến phát sinh.

+ Công tác quyết toán doanh thu: Hàng tháng ban truy thu công nợ đều tổ chức nghiệm thu, quyết toán ngày doanh vận của từng đầu xe theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đối với xe buýt doanh thu được cập nhật đầy đủ hàng ngày.

- Đối với đại lý GSHT: mở sổ theo dõi, thực hiện công tác đối chiếu định kỳ với phòng Tài vụ và báo cáo doanh thu theo quy định.

- Đối với xưởng SC Vân Cơ: mở sổ theo dõi, thực hiện công tác đối chiếu với phòng Tài vụ và báo cáo doanh thu theo quy định.

3. Kiểm tra công tác hạch toán kế toán

3.1- Công tác hạch toán: công ty thực hiện công tác hạch toán, đảm bảo theo quy định của công ty và quy định của Bộ tài chính.

3.2- Theo dõi công nợ: Sổ sách theo dõi chi tiết các khoản công nợ đầy đủ rõ ràng, cập nhật kịp thời những phát sinh trong kỳ.

3.3- Tồn tại:

- Cơ sở đào tạo lái xe A1 hàng tháng nộp doanh thu và quyết toán chi phí còn chậm hạch toán lỗ, không có hiệu quả, thu nhập người lao động còn thấp.

- Đối với bộ phận cứu hộ: Có một số tháng quyết toán chi phí vé cầu phà chưa hợp lý.

- Đối với công nợ của lái xe vay vốn đầu tư phương tiện: Còn có một số lái xe chưa thực hiện đúng tiến độ trả nợ hàng tháng theo cam kết trong hợp đồng đó ký: xe 19B 008 37; 19B 01357; 19B 010 61; 19B 0011.51; 19N 424.

- Về hóa đơn nhiên liệu, sảm lốp: vẫn còn một số lái xe không nộp đúng thời gian quy định của công ty.

- Đối với công nợ tồn đọng kéo dài như: công ty Minh Chí 86 triệu, Dịch vụ Anh Đông 10 triệu.

- Đối với khối xăng dầu: Công nợ còn để khách hàng chiếm dụng vốn lớn, đặc biệt tại Cửa hàng xăng dầu Minh Phương thường xuyên để công nợ lớn trên 1,5 tỷ đồng.

* **Kiến nghị:** Ban GD chỉ đạo các phòng nghiệp vụ:

- Có biện pháp cụ thể khắc phục những tồn tại đã nêu trên.
- Hạch toán doanh thu tuor du lịch và doanh thu thuê xe hợp đồng tách riêng.
- Xem xét nghiên cứu tình hình hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe A1, có những biện pháp khắc phục tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Tăng cường chỉ đạo công tác thu hồi công nợ tại cửa hàng xăng dầu Minh Phương để tránh rủi ro bảo toàn vốn.
- Tăng cường chỉ đạo và có các biện pháp quản lý xe buýt, tăng doanh thu, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý phối hợp kiểm tra, rà soát các chứng từ của các bộ phận để đảm bảo tính hợp lý về nguyên tắc tài chính, nhằm từng bước hoàn thiện công tác quản lý chung trong công ty.

3- Thực hiện chế độ với người lao động và nghĩa vụ đối với nhà nước.

3.1- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.

a- Thực hiện chế độ nộp BHXH-BHYT- BHTN:

Công ty đã trích nộp đúng, đủ cho người lao động đã ký HĐLĐ với số tiền là: 2.757.319.752 đồng

b - Thực hiện chế độ trích nộp kinh phí công đoàn : Công ty đã trích đủ kinh phí công đoàn theo quy định năm 2018 với số tiền: 107.470.000 đồng

- c- Quỹ khen thưởng phúc lợi:**
- Số dư đầu kỳ: 178.833.440 đồng
 - Đã trích trong kỳ: 180.725.000 đồng
 - Đã chi trong kỳ: 182.895.000 đồng
 - Số dư cuối kỳ : 176.663.440 đồng

d- Thực hiện chế độ cấp phát BHLĐ.

* Khối vận tải, khối công nghiệp và nhân viên khác: đã cấp đủ cho 142 người, với tổng số tiền là: 59.690.000 đồng.

* Khối xăng dầu: Đã cấp phát đủ bảo hộ lao động theo đúng kế hoạch cho 26 người với số tiền là: 45.835.000 đồng.

Nhận xét, đánh giá :

- Việc thực hiện chế độ nộp BHXH- BHYT- BHTN- kinh phí công đoàn cho người lao động: Công ty đã thực hiện tốt, đảm bảo quyền lợi cho người lao động làm việc tại công ty, hàng tháng quyết toán báo tăng, giảm cho người lao động kịp thời đầy đủ và chính xác, đã cấp phát đủ thẻ cho người tham gia BHYT.

- Việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi: đảm bảo đúng quy định.

- Công tác cấp phát BHLĐ cho người lao động: Được trang bị đầy đủ theo quy định, việc mở sổ sách theo dõi cấp phát đầy đủ, việc hạch toán thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính.

3.2- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đó nộp	
.Thuế GTGT phải nộp	132.830.744	2.108.547.173	2.329.750.377	-88.372.160
Trong đó :				
- Thuế GTGT đầu ra		16.561.264.328		
- Thuế GTGT đầu vào		14.452.717.155		
2. Thuế thu nhập DN	99.387.677	225.907.179	259.387.677	65.907.179
3. Thuế TN cá nhân	59.064	38.805.970	37.498.200	1.366.834
4. Tiền thuê đất	268.189.940	470.750.800	865.560.600	-126.619.860
Tổng cộng	500.467.425	2.844.011.122	3.492.196.854	-147.718.307

* **Nhận xét, đánh giá:** Công ty chấp hành đúng luật quản lý thuế của Nhà nước, việc hạch toán và trích nộp đúng, đủ theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, công ty đã nộp đủ số tiền phải trả trên cho Nhà nước theo đúng quy định.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

A. kết quả hoạt động kinh doanh

(Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
I. Kết quả sản xuất kinh doanh			
1. DT thuần bán hàng và CCDV	178.727.591.591	178.727.591.591	0
2. Giá vốn hàng bán	164.448.607.402	164.448.607.402	0
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV (1- 2)	14.278.984.189	14.278.984.189	0
4. Doanh thu hoạt động tài chính	635.282.102	635.282.102	
5. Chi phí tài chính	2.365.668.770	2.365.668.770	
<i>Trong đó : chi phí lãi vay NH</i>	<i>2.365.668.770</i>	<i>2.365.668.770</i>	
6. Chi phí quản lý DN	11.387.765.425	11.387.765.425	0
7. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (3+(4-5)-6)	1.160.832.096	1.160.832.096	0
8. Thu nhập khác	220.909.091	220.909.091	
9. Chi phí khác	252.205.290	252.205.290	
10. Lợi nhuận khác (8-9)	-31.296.199	-31.296.199	0
11. Tổng lợi nhuận TH trước thuế (7+10)	1.129.535.897	1.129.535.897	0
12. Thuế TNDN phải nộp 20%	225.907.179	225.907.179	0
13. Lợi nhuận sau thuế (11-12)	903.628.718	903.628.718	0
II. Phân phối lợi nhuận			0
1. Trích lập quỹ khen thưởng -PL 20%	180.725.000	180.725.000	0
2. Lợi tức chia cổ đông	722.903.718	722.903.718	0
3. Tỷ suất cổ tức %	9.06%	9.06%	0

B. Bảng cân đối kế toán

(Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)

ĐVT: đồng

Tài sản	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
A. Tài sản lưu động và đầu Tư ngắn hạn	8.784.460.789	8.784.460.789	0
I. Tiền	1.155.439.600	1.155.439.600	0
1. Tiền mặt tại quỹ	664.865.143	664.865.143	
2. Tiền gửi ngân hàng	490.574.457	490.574.457	
II. Các khoản phải thu	7.004.991.968	7.004.991.968	0
1. Phải thu của khách hàng	859.549.851	859.549.851	
2. Trả trước cho người bán	10.494.436	10.494.436	
3. Phải thu nội bộ	2.815.837.057	2.815.837.057	
4. Các khoản phải thu khác	3.319.110.624	3.319.110.624	
III. Hàng tồn kho	113.488.318	113.488.318	0
- Hàng tồn kho	113.488.318	113.488.318	
IV. Tài sản khác	510.540.903	510.540.903	0
1. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	214.992.320	214.992.320	
2. Tài sản ngắn hạn khác	295.548.583	295.548.583	
B. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	50.282.617.881	50.282.617.881	0
I. Tài sản cố định	49.230.297.881	49.230.297.881	0
1. Nguyên giá :	91.252.412.679	91.252.412.679	
a. Số đầu kỳ	87.185.877.657	87.185.877.657	
b. Số tăng trong kỳ	8.335.023.678	8.335.023.678	
c. Số giảm trong kỳ	4.268.488.656	4.268.488.656	
2. Giá trị hao mòn lũy kế:	42.022.114.798	42.022.114.798	
a. Số đầu kỳ	36.838.721.115	36.838.721.115	
b. Số tăng trong kỳ	8.517.202.229	8.517.202.229	
c. Số giảm trong kỳ	3.333.808.546	3.333.808.546	
II. Đầu tư tài chính dài hạn	1.052.320.000	1.052.320.000	
1. Đầu tư cổ phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000	
2. Đầu tư dài hạn khác	52.320.000	52.320.000	
Tổng cộng tài sản	59.067.078.670	59.067.078.670	0
Nguồn vốn			
A. Nợ phải trả	50.092.070.205	50.092.070.205	0
I. Nợ ngắn hạn	15.358.091.698	15.358.091.698	0
1. Phải trả người bán ngắn hạn	496.168.009	496.168.009	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.187.100	22.187.100	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	67.274.013	67.274.013	
4. Phải trả CBCNV	1.868.046.559	1.868.046.559	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.381.972.430	1.381.972.430	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	31.899.870	31.899.870	

7. Phải trả ngắn hạn khác	70.580.277	70.580.277	
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.243.300.000	11.243.300.000	
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	176.663.440	176.663.440	
II. Nợ dài hạn	34.733.978.507	34.733.978.507	0
1. Phải trả dài hạn khác	19.932.820.267	19.932.820.267	
2. Nợ và thuê tài chính dài hạn	14.801.158.240	14.801.158.240	
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	8.975.008.465	8.975.008.465	0
I. Vốn góp chủ sở hữu	8.975.008.465	8.975.008.465	0
1. Vốn góp chủ sở hữu	8.497.058.097	8.497.058.097	
2. Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh	477.950.368	477.950.368	
Tổng cộng nguồn vốn	59.067.078.670	59.067.078.670	0

5. Nhận xét, đánh giá chung, Kiến nghị:

- Năm 2018, hoạt động SXKD của công ty ổn định, bảo toàn vốn kinh doanh, đạt và vượt một số chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch SXKD được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra. Về sản xuất kinh doanh của khối xăng dầu, xưởng sửa chữa cơ khí ô tô, tổ xe du lịch và Đại lý thiết bị GSHT đã nâng cao hiệu quả. Trong năm công ty đã đầu tư xây dựng mới CHXD Minh Phương nên sản lượng hàng bán được tăng cao. Các lĩnh vực liên doanh, liên kết vận tải được duy trì đầu tư XDCB mở rộng sản xuất; khai thác và sử dụng hiệu quả lợi thế đất đai, tài sản hiện có của công ty.

- Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Về công tác quản lý tài chính kế toán: Công ty thực hiện tốt chế độ hạch toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước, hệ thống sổ sách kế toán theo dõi đầy đủ, rõ ràng.

* Kiến Nghị:

1. Đối với cơ sở đào tạo A1 hoạt động không có hiệu quả, đề nghị HĐQT xem xét và sớm có định hướng về phương án hoạt động của cơ sở. Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2. Đối với khối xăng dầu đề nghị HĐQT: Tập chung chỉ đạo tăng cường thu hồi công nợ của CHXD Minh Phương để bảo toàn vốn nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Đối với hoạt động xe buýt: Đề nghị HĐQT tăng cường công tác chỉ đạo và có biện pháp quản lý xe buýt, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm tăng doanh thu, đồng thời tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Phần II phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Nhìn lại hoạt động của năm qua, BKS nghiêm túc đánh giá và nhận thấy, bên cạnh kết quả đạt được còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

Nội dung kiểm tra có lĩnh vực chưa được chuyên sâu, các thành viên trong BKS chưa dành nhiều thời gian đầu tư cho công tác học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đề hoạt động của BKS năm 2019 đạt được kết quả tốt Ban kiểm soát xây dựng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó chú trọng kiểm tra chuyên sâu mỗi năm một từng lĩnh vực cụ thể, nhằm phân tích đánh giá sâu công tác quản lý và tính hiệu quả trong kinh doanh.

- Đối với các thành viên:

+ Phải nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm trước công việc được ĐHCĐ giao, sắp xếp công việc chuyên môn hợp lý, khoa học để dành thời gian thỏa đáng cho công tác kiểm soát;

+ Tăng cường học tập, nghiên cứu, nắm bắt kịp thời các chính sách pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao

+ Duy trì tốt công tác giám sát thường xuyên các hoạt động quản lý, điều hành của công ty, trong đó chú trọng công tác giám sát, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc trong công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2018 xin trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin kính chúc sức khỏe các Quý vị, đại biểu.

Chúc Đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn./.



Nguyễn Thị Ngọc Nga